

CHỦ ĐỀ 4: "BÉ BIẾT NHỮNG NGHỀ GÌ"
(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 26/12/2025)

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
a. <i>Phát triển vận động</i>				
1	- Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* Hoạt động học: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát "Cả nhà thương nhau". Trò chơi: Con thỏ, cá tôm cua, 5 con rùa....	
3	Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	+ Chạy 15m theo hướng thẳng	* Hoạt động học: - Chạy 15m theo hướng thẳng.	

4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Tung, ném, bắt: + Lăn bóng với cô. + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.	* Hoạt động học: - Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang. - Lăn bóng với cô.	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Bò, trườn, trèo: + Bò chui qua cổng.	* Hoạt động học: - Bò chui qua cổng	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết.	* Hoạt động học: - Các động tác trong hoạt động thể dục sáng. * Hoạt động chơi: - Chơi ở góc kỹ năng, hoạt động ngoài trời.	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cởi cúc.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở hoạt động góc: Góc xây dựng: Xây hàng rào, công viên. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Cài, cởi cúc, tô, vẽ, xé. Gập, đan mở, các ngón tay.	

9	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở hoạt động góc: Góc bán hàng, góc nấu ăn...	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân: - Trò chuyện với trẻ hàng ngày: giáo dục trẻ đánh răng hàng ngày, rửa tay bằng xà phòng. - Cô cho trẻ chơi trò chơi đánh răng - Tập rửa tay bằng xà phòng.	
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc...	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân: - Trò chuyện với trẻ trong lúc chuẩn bị cho trẻ ăn cơm.	
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	* Hoạt động học: - KN: Dạy trẻ nhận biết đồ vật nguy hiểm. - Cho trẻ chơi các trò chơi đóng vai, cho trẻ trải nghiệm. * HĐ ăn ngủ vệ sinh cá nhân: Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

a) Khám phá khoa học

24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi - Trong giờ đón, trả trẻ trò chuyện hàng ngày: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về chủ đề bé biết những nghề gì?	
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động học: - DH: Cháu yêu cô chú công nhân (TT). - NH: Lớn cháu lấy mái cây. - TC: Vòng tròn tiết tấu hoặc tự chọn. - Dạy hát: Cô và mẹ (TT). - NH: Cô giáo - TC: Nhảy theo nhạc vào ghế hoặc tự chọn. - VĐTN Cô và mẹ - NH: Em làm bác sĩ (TT). - TC: Nghe hiệu lệnh nhảy vào vòng hoặc tự chọn. - Tạo hình: Nặn theo ý thích sản phẩm nghề nông, Vẽ hoa tặng cô, Vẽ cuộn len, Tô màu bức tranh chú bộ đội	

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	1 và nhiều	* Hoạt động chơi: - Trong quá trình chơi trẻ nhận biết được 1 và nhiều.	
27	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4, nhận biết số lượng 4 và đếm theo khả năng	
29	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động học: - Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau	
30	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
32	Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học: - So sánh kích thước dài hơn ngắn hơn của 2 đối tượng	
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học: - Nhận biết phía trên - phía dưới của bản thân	
c) Khám phá xã hội				

39	Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi xem tranh	- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về nghề y. * Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về công việc của bố mẹ trẻ.	
40	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh. (Trải nghiệm thực tế)	Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về ngày QĐNDVN 22/12.	
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				
42	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	* Hoạt động chơi, lao động tự phục vụ. Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ dùng, đồ chơi, làm một số công việc tự phục vụ. TC: Làm theo yêu cầu, Làm theo lời chỉ dẫn.	
43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ dùng, đồ chơi, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động.	
46	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...).	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các hoạt động trong ngày.	
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Các cô thơ.	

			- Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề. - Em làm thợ xây	
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Kể chuyện cho trẻ nghe truyện: "Bác sĩ chim".	
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên. Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi đóng kịch, đóng vai theo chủ đề.	
52	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Trả lời các câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào?	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các hoạt động.	
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc chơi xem sách truyện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. * Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc sách truyện. Cho trẻ đọc sách, truyện, xem tranh.	
56	Trẻ thích vẽ, 'viết' nguệch ngoạc.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện. Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Cho trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

58	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi: Trò chuyện với trẻ hàng ngày về những điều bé thích và không thích.	
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tham gia các hoạt động nhóm cùng trực nhật, cùng vẽ tranh...	* Hoạt động chơi: - Trẻ làm việc theo nhóm: Dọn dẹp lớp, cất dọn đồ dùng, đồ chơi. * Hoạt động chơi: - Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động trong ngày ở lớp, trường mầm non. Mạnh dạn giao tiếp với cô, các bạn.	
60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).		* Hoạt động học: - Thực hiện được các yêu cầu đơn giản của cô giáo.	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ tham gia các hoạt động chơi để trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Chơi ngoài trời.	
67	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	Chờ đến lượt.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời. - Chơi đóng vai. - Chơi vận động: Chơi hoà thuận với bạn.	

68	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	Chơi hoà thuận với bạn.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi.	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Nhận biết hành vi “đúng” “sai”, “tốt” - “xấu”. Giữ gìn vệ sinh môi trường. Tiết kiệm điện nước.	* Hoạt động lao động: - Trẻ cùng dọn dẹp cùng cô và vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. * Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về những hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ				
74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - DH: Cô và mẹ NH: Cô giáo (TT) TC: Nhảy theo nhạc và tranh ghé hoặc tự chọn.	
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	VĐTN: Cô và mẹ - NH: Em làm bác sĩ (TT) TC: Nghe hiệu lệnh và nhảy vào vòng hoặc tự chọn. - DH: Cháu yêu cô chú công nhân (TT) NH: Lớn lên cháu lái máy cày. TC: Vòng tròn tiết tấu, hoặc tự chọn	
76	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Nặn theo ý thích (Nặn sản phẩm nghề nông). - Vẽ hoa tặng cô	

78	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Tô màu bức tranh chú bộ đội - Vẽ cuộn len	
79	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động học: - Trưng bày sản phẩm trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc.	* Hoạt động chơi: - Cô cho trẻ chơi ở các góc, góc nghệ thuật vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: - Quá trình thực hiện bài tạo hình trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	

II. CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị tranh ảnh, sách báo nói về chủ đề Bé biết những nghề gì: Ngày QĐNDVN, Bố mẹ bé làm nghề gì?, Nghề y, Nghề xây dựng.
- Tranh, giấy A4, kéo, đất nặn, sáp màu, lô tô, đồ chơi cho trẻ.
- Tranh minh họa truyện, thơ, vở tạo hình, toán...
- Thẻ chữ, xác xô, mũ chóp, phách tre, trống, đàn...
- Nút nhựa hột hạt, gạch, cát, phấn, bộ đồ chơi gia đình, bộ đồ chơi bác sĩ, bán hàng, đồ dùng của cô giáo, người đầu bếp ...
- Vòng, cột ném bóng, túi cát, gậy thể dục, công chui.....
- Một số đồ dùng học tập và đồ chơi các góc....

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề: Bé biết những nghề gì; Trò chuyện để trẻ hiểu được một số nghề phổ biến ở địa phương nơi trẻ sống: Nghề dạy học, nghề y, nghề bộ đội...trẻ hiểu được ý nghĩa của ngày QĐNDVN.

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề:
- + Ở nơi con sống con biết có những nghề gì?
- + Đồ dùng, dụng cụ của các nghề đó là những gì?
- + Chúng mình phải làm những gì để ghi nhớ công ơn của các thầy cô giáo?
- + Nghề nông là nghề làm ra những sản phẩm gì? Có những đồ dùng gì?
- Cô cho trẻ chơi trò chơi, đọc câu đố, đồng dao....
- Cô kể chuyện cho trẻ những câu truyện thuộc chủ đề: Bác sĩ chim...
- Cho trẻ đọc những bài thơ: bé làm bao nhiêu nghề, em làm thợ xây
- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Người làm vườn, gửi và đoán, xem ai tinh mắt, đoán xem ai vào...

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

- Bố mẹ bé làm nghề gì?
 - Nghề y.
 - Nghề xây dựng
 - Nghề bộ đội
-